

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Nam

2. Bà Chu Hạ Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2021/TLST-HS ngày 08-12-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 02-6-2021, đối với các bị cáo:

1. TRẦN VŨ THẾ V, sinh năm 2001 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố B, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thế K, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1983; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. NGUYỄN TRUNG CH, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố A, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Không rõ cha, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ Trần Thị Hồng V, sinh năm 1991; có hai con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2021 cho đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Cụ Đặng Thị S, sinh năm 1939 (chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị Kim H, sinh năm 1971; nơi cư trú: khu phố A, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 22/10/2021). (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1955; nơi cư trú: Khu phố A, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

2. Lê Bảo Cẩm Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu phố M, phường B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ Thê V là cháu nội và ở cùng nhà với bà Đặng Thị S, sinh năm 1939, nơi cư trú: Khu phố Bảo Vinh A, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. V biết bà S cất giấu vàng dưới nệm trong phòng ngủ nên vào khoảng 15 giờ ngày 30/4/2021, lợi dụng lúc bà Sanh đi tắm, V đã lén lút vào phòng bà S lật tấm nệm ngủ lên rồi lấy một cuộn vải màu nâu bên trong có để nhiều kim loại màu vàng. Sau khi lấy trộm, V mang số vàng trên đến nhà Nguyễn Trung Ch. Tại đây, V nói với Ch số vàng này là tài sản do V lấy trộm của bà nội và nhờ Ch đi bán rồi V sẽ trả công cho Ch. Ch đồng ý và nói V chờ ở nhà còn mình mang số vàng đi bán. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Ch mang 01 lượng vàng miếng SJC đi đến tiệm vàng Kim Huỳnh, số 28 đường Duy Tân, khu phố Bảo Vinh A, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai bán cho bà Trần Thị H, sinh năm 1955, ngụ tại địa chỉ trên với giá 51.000.000 đồng. Sau đó, Ch về gặp V nói chỉ bán được 45.000.000 đồng rồi đưa số tiền này cho V và tiếp tục cầm túi vàng còn lại đi bán tại tiệm vàng Ngọc Châu, số 60 đường Hùng Vương, khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai bán cho bà Lê Bảo Cẩm Q, sinh năm 1981 được 75.000.000 đồng. Sau đó, Ch về gặp V và nói chỉ bán được 45.000.000 đồng rồi đưa số tiền này cho V. Tổng số tiền mà Ch bán vàng hai lần là 126.000.000 đồng nhưng chỉ đưa cho V 90.000.000 đồng còn lại 36.000.000 đồng thì Ch giữ. V trả công cho Ch số tiền 1.400.000 đồng, số tiền còn lại V dùng trả nợ hết 21.900.000 đồng, mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus và tiêu xài cá nhân. Đến 10 giờ ngày 02/5/2021, bà S kiểm tra số vàng mình cất giữ thì phát hiện bị mất. Do nghi ngờ V là người lấy trộm số vàng trên nên gia đình bà S đã vận động V lên Công an phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đầu thú. Tại cơ quan Công an, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo người bị hại khai, số vàng bị mất gồm: 01 lượng vàng miếng SJC 24k, 05 chỉ vàng SJC 24k, 1 dây chuyền vàng 24k trọng lượng 5 chỉ, 01 lắc tay vàng 24k trọng lượng 5 chỉ, 05 cái nhẫn vàng 24k mỗi cái có trọng lượng 2 chỉ,

04 cái nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ. Tổng giá trị là 206.512.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo khai số vàng chiếm đoạt bán được 126.000.000 đồng (không rõ đặc điểm từng loại, chỉ xác định có 01 miếng vàng hiệu SJC và 06 cái nhẫn).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐGTSTTHS ngày 03/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận:

1. 01 lượng vàng miếng SJC 24k (thời điểm ngày 30/4/2021) có giá trị 55.275.000 đồng.

2. 05 chỉ vàng SJC 24k (thời điểm ngày 30/4/2021) có giá trị 27.637.000 đồng.

3. 01 dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ (thời điểm ngày 30/4/2021) có giá trị 25.750.000 đồng.

4. 01 lắc tay vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ (thời điểm ngày 30/4/2021) có giá trị 25.750.000 đồng.

5. 05 cái nhẫn vàng 24k, mỗi cái trọng lượng 02 chỉ (thời điểm ngày 30/4/2021) có giá trị 51.500.000 đồng.

6. 04 cái nhẫn vàng 24k, mỗi cái có trọng lượng 01 chỉ (thời điểm ngày 30/4/2021) có giá trị 20.600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu. Bị cáo Vinh sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Lê Trung Ch đã giao nộp số tiền 37.400.000 đồng, Trần Vũ Thế V đã giao nộp số tiền 30.100.000 đồng. Hiện số tiền này đã trả lại cho đại diện của người bị hại.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus. Hiện được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Trung Ch đang bán vàng tại tiệm vàng Kim Huỳnh, được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô bị cáo Ch sử dụng làm phương tiện để đi bán số vàng do bị cáo Vinh trộm cắp, xe này do Chánh mướn của người bạn tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Ch đã trả xe mô tô trên cho Tèo. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại là bà Đặng Thị S do tuổi cao, sức yếu nên đã chết vào ngày 08/7/2021. Những người trong hàng thừa kế thứ nhất của bà Sanh đã ủy quyền cho bà Vũ Thị Kim H làm người đại diện. Sau khi nhận lại số tiền 67.500.000 đồng mà các bị cáo đã giao nộp cho cơ

quan Công an, bà H yêu cầu trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus. Ngoài ra bà H không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKS-LK ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Trần Vũ Thế V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Trung Ch về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trần Vũ Thế V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38, điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về dân sự: Tại phiên tòa, bà H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo là người trực tiếp gây ra thiệt hại cho bị hại nên cần buộc bị cáo trả lại cho bị hại số tiền trên.

Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus là tài sản do bị cáo dùng tiền bán vàng của bị hại mua được nên cần thiết phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Trung Ch đang bán vàng tại tiệm vàng Kim Huỳnh, được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô bị cáo Chánh sử dụng làm phương tiện để đi bán số vàng do bị cáo V trộm cắp, xe này do Ch mượn của người bạn tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Ch đã trả xe mô tô trên cho Tèo. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo V đồng ý bồi thường số tiền 25.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Các bị cáo nói lời sau cùng như sau:

Bị cáo Trần Vũ Thế V: Do suy nghĩ bồng bột nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai.

Bị cáo Nguyễn Trung Ch: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai và có điều kiện chăm sóc con cái.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Vinh tiếp tục bồi thường giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus là 25.000.000đ và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng bà H, chị Q vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ Thế V thành khẩn khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/4/2021, bị cáo đã lén lút vào phòng của bà nội là cụ Đặng Thị S lấy trộm 01 túi vàng của bà Sanh cất giấu dưới nệm giường ngủ. Sau đó, đưa cho Nguyễn Trung Ch nhờ bán giúp, Ch đã bán số vàng V đưa được 126.000.000đ. Đối với bị cáo Nguyễn Trung Ch, mặc dù biết vàng do V trộm cắp mà có nhưng Ch vẫn đồng ý đem đi bán để hưởng lợi số tiền 1.400.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Vinh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, do giá trị tài sản trộm cắp 126.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Chánh đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 119/CT-VKSLK ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có học thức, có khả năng lao động nhưng không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên Vinh đã trộm cắp tài sản của chính bà nội của mình; Chánh biết rõ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp quy định của pháp luật, nhằm hưởng lợi cho bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tự nguyện giao nộp lại tài sản; bị cáo Vinh đầu thú; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Các biện pháp tư pháp: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại số tiền 37.400.000đ do bị cáo Chánh giao nộp, nhận lại số tiền 30.100.000đ do bị cáo Vinh giao nộp. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Vinh tiếp tục bồi thường giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus với tổng số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo Vinh cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho đại diện hợp pháp của bị hại. Xét bị cáo là người trực tiếp gây ra thiệt hại về tài sản cho bị hại nên phải có nghĩa vụ bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

[7] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus. Đây là tài sản bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua, cần thiết phải tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Trung Ch đang bán vàng tại tiệm vàng Kim Huỳnh, được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô bị cáo Ch sử dụng làm phương tiện để đi bán số vàng do bị cáo V trộm cắp, xe này do Ch mượn của người bạn tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Ch đã trả xe mô tô trên cho Tèo. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi mua vàng của bà Trần Thị H và chị Lê Bảo Cẩm Q khi mua tài sản, không biết nguồn gốc của tài sản là do phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo V còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 25.000.000đ.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất về mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ Thế V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Ch phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về dân sự:

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Vũ Thế V bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-12-2021).

4. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Vũ Thế V, Nguyễn Trung Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Vũ Thế V phải nộp số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Long Khánh;
- CQCSĐT Công an thành phố Long Khánh;
- CQ THAHS Công an thành phố Long Khánh;
- Chi cục THADS thành phố Long Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Nam Chu Hạ Uyên Hoàng Thị Đào

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Thế Vinh phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo Nguyễn Trung Chánh phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ Thế Vinh 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Chánh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Vũ Thế Vinh bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-12-2021).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Vũ Thế Vinh, Nguyễn Trung Chánh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Vũ Thế Vinh phải nộp số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Long Khánh;
- CQCSĐT Công an thành phố Long Khánh;
- CQ THAHS Công an thành phố Long Khánh;
- Chi cục THADS thành phố Long Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Đào